

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 18-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Huỳnh Tâm  
2. Ông Ngô Văn Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-DS ngày 25/02/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐ XXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G2, xã TG, huyện T, Bình Định.

**- Bị đơn:** Anh Lê Minh L2, sinh năm 1975 - chị Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1984 (đều vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Thôn G1, xã TG, huyện T, Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản), bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Phạm Thị L trình bày:** Bà là dì ruột của anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 là vợ cũ của anh L2 và cũng là cháu dâu của bà. Bà có cửa hàng bán thức ăn gia súc, trong thời kỳ hôn nhân L1 - L2 có nuôi heo và mua thức ăn gia súc tại cửa hàng của bà. Tính đến tháng 6/2017 còn nợ bà tiền mua thức ăn gia súc (cám heo) là 63.901.000đ. Trong đó nợ cũ đến năm 2015 là 42.500.000đ, L1 đã trả cho bà được 20.000.000đ còn nợ lại 22.500.000đ. Từ đầu năm 2016 đến tháng 6/2017 L1 - L2 mua thêm cám heo với số tiền nợ là 41.401.000đ, chị L1 trực tiếp hỏi mua thức ăn gia súc, ghi sổ nợ, anh L2 nhiều lần đến chở thức ăn gia súc về, cả trong thời điểm từ tháng 01/2017 đến tháng 06/2017 anh L2 đều có đến chở thức ăn gia súc về

nhà. Như vậy, tổng cộng chị L1, anh L2 nợ bà 63.901.000đ (chị L1 có xác nhận số nợ trong sổ theo dõi của bà), đến nay chưa trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Nay bà yêu cầu chị L1, anh L2 thanh toán cho bà số tiền 63.901.000đ dứt điểm một lần và không yêu cầu tính lãi.

**Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Minh L2 trình bày:** trong thời kỳ hôn nhân anh và chị L1 có chăn nuôi heo và mua thức ăn gia súc (cám heo) của dì Phạm Thị L nhưng mua trả tiền không nợ gì bà L. Từ tháng 10/2016 anh và chị L1 cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, trong thời gian này chị L1 nuôi heo mua cám heo bà L và nợ tiền bà L anh không biết. Nay bà L yêu cầu anh và chị L1 thanh toán số tiền nợ cám heo 63.901.000đ thì anh không đồng ý, khoản nợ này là nợ riêng của chị L1, chị L1 phải tự trả.

**Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Lê Thị Mỹ L1 trình bày:** Chị thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bà Phạm Thị L. Vì bà L là dì ruột của anh Lê Minh L2 chồng cũ của chị, chị chăn nuôi heo và mua cám heo ở cửa hàng của bà L và tổng nợ đến tháng 6/2017 với số tiền là 63.901.000đ. Bà L có ghi sổ theo dõi, chị có biết và xác nhận số nợ này. Khoản nợ này là tiền nợ trong thời kỳ hôn nhân nên chị và anh L2 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin được trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ bắt đầu từ tháng 3/2021 cho đến khi hết nợ. Trong quá trình trả nợ nếu vi phạm nghĩa vụ tháng nào thì bà L có quyền yêu cầu thanh toán dứt điểm một lần số tiền còn lại.

**Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:**

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L: buộc anh Lê Minh L2 và chị Lê Thị Mỹ L1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L 63.901.000đ (Sáu mươi ba triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng) về khoản nợ mua thức ăn gia súc chưa thanh toán; theo đó, anh L2 và chị L1 mỗi người phải trả cho bà L: 31.950.500đ. Về tiền lãi: Miễn xét vì bà L không yêu cầu. Không chấp nhận yêu cầu của chị L1 về việc chấp nhận khoản nợ nhưng xin được trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ, vì bà L không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của anh L2 về việc không công nhận khoản nợ 63.901.000đ nói trên là nợ chung, không đồng ý trả nợ vì không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật Về án phí: theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

\* *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

\* *Về nội dung vụ án:*

[1] Bà Phạm Thị L và chị Lê Thị Mỹ L1 đều thống nhất trong thời kỳ hôn nhân, chị L1 và anh L2 có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng của bà L và chưa thanh toán hết nợ; chị L1 xác nhận số nợ trong giấy chốt nợ trong sổ của bà L. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Đây là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bà L và chị L1 đều thống nhất tổng số tiền chị L1, anh L2 nợ mua thức ăn gia súc là 63.901.000đ. Anh Lê Minh L2 thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh và chị L1 có nuôi heo, mua thức ăn gia súc ở cửa hàng của bà L nhưng đã trả dứt điểm nợ tính đến thời điểm trước tháng 10/2016. Anh L2 còn nại rằng từ tháng 10/2016 trở về sau, anh và chị L1 đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, sau đó ly hôn nên không thừa nhận khoản nợ trên là nợ chung của anh và chị L1 trong thời kỳ hôn nhân mà cho rằng đó là nợ riêng của chị L1, anh không chấp nhận cùng trả nợ.

HĐXX xét thấy: Anh Lê Minh L2 và chị Lê Thị Mỹ L1 đã ly hôn theo bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 01/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn nhưng phần tài sản chung chưa giải quyết. Chị L1 khai hai bên ly thân từ đầu năm 2017 nhưng hai con chung vẫn sống với chị L1, do chị L1 nuôi dưỡng, anh L2 thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân có nuôi heo, có mua thức ăn gia súc của bà L. Xét thấy đến 01/01/2019 anh L2 và chị L1 mới chính thức ly hôn, trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 06/2017 (khoảng thời gian phát sinh nợ mới 41.401.000đ) vẫn là trong thời kỳ hôn nhân, chị L1 lại còn đang nuôi hai con nhỏ nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung của chị L1 và anh L2 trong thời kỳ hôn nhân.

[3] Việc bà Phạm Thị L đã nhiều lần đòi nợ anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 nhưng anh L2, chị L1 vẫn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 phải trả số tiền còn nợ 63.901.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận. Do đó, cần buộc anh L2, chị L1 mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho bà L với số tiền 31.905.500đ (1/2 nghĩa vụ).

Về tiền lãi: bà L không yêu cầu nên miễn xét.

Kể từ ngày bên có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Việc chị L1 chấp nhận khoản nợ 63.901.000đ nhưng không đồng ý trả nợ dứt điểm một lần mà xin trả dần theo mức 1.000.000đ/tháng nhưng bà L không đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Việc anh L2 không thống nhất khoản nợ trên là nợ chung của anh và chị L1 trong thời kỳ hôn nhân nhưng không có chứng cứ gì chứng minh và chị L1, bà L không đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.598.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0004436 ngày 25/02/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 mỗi người phải chịu án phí với số tiền là  $\frac{1}{2}(63.901.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.597.525\text{đ}$  (*Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L; tuyên xử:**

- Buộc anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L với tiền là 31.905.500đ (*Ba mươi một triệu chín trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng*) về khoản nợ chung trong việc mua thức ăn gia súc chưa thanh toán. Về tiền lãi: Bà L không yêu cầu nên miễn xét.

Kể từ ngày bên có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bác yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ L1 chỉ chấp nhận trả nợ dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ vì bà L không đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bác yêu cầu của anh Lê Minh L2 về việc không chấp nhận khoản nợ trên là nợ chung, không đồng ý trả nợ cho bà L vì chị L1, bà L2 không đồng ý, không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

## **2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.598.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0004436 ngày 25/02/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Anh Lê Minh L2, chị Lê Thị Mỹ L1 mỗi người phải nộp án phí với số tiền là 1.597.525đ (*Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng*).

**3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.**

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Giang Nam**

